

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu dân cư phía Đông thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Tổng công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Minh Tuấn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 5204/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, dự án: Khu dân cư phía Đông thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung;

Theo Quyết định số 3985/NQ-HĐND ngày 10/10/2021 của UBND huyện Hà Trung về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư phía Đông thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung;

Xét Văn bản số 9763/STNMT-BVMT ngày 04/11/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Khu dân cư phía Đông thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Tổng công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Minh Tuấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1099/Tr-STNMT ngày 19/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu dân cư phía Đông thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Tổng công ty cổ phần Đầu tư xây dựng

Minh Tuấn (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu dân cư phía Đông thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Tổng công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Minh Tuấn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung, Giám đốc Tổng công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Minh Tuấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND thị trấn Hà Trung (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Khu dân cư phía Đông thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Tổng công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Minh Tuấn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
 Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khu dân cư phía Đông thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Tổng công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Minh Tuấn.
- + Đại diện: Ông Nguyễn Thanh Quân - Chức vụ: Tổng giám đốc.
- + Địa chỉ liên hệ: số 45 phố Cao Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. *Phạm vi dự án:* Khu đất lập dự án đầu tư có diện tích 95.753,5 m², thuộc địa giới hành chính xã Yên Sơn; Ranh giới được xác định như sau:

- + Phía Đông Bắc: Giáp đất dân cư mới;
- + Phía Tây Bắc: Giáp đất dân cư hiện trạng;
- + Phía Tây Nam: Giáp đường giao thông theo quy hoạch và Quốc lộ 217;
- + Phía Đông Nam: Giáp đường giao thông theo quy hoạch (Bắc Nam 5).

b. *Quy mô, công suất dự án:*

Đầu tư xây dựng đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo mặt bằng điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phía Đông thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã được chủ tịch UBND huyện Hà Trung điều chỉnh phê duyệt tại quyết định số 3985/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 với quy mô như sau: Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án: 95.753,50 m², trong đó, diện tích đất công cộng 3.117,45m², diện tích đất công trình nhà ở mới 42.921,44m² (263 lô nhà ở liền kề; 32 lô nhà ở biệt thự); Đất cây xanh, mặt nước 3.079,17m²; Đất giao thông 46.635,44m².

- Xây dựng phần thô, hoàn thiện mặt trước các công trình nhà ở bao gồm 263 lô nhà ở liền kề và 32 lô nhà ở biệt thự như sau:

+ Tiến hành xây dựng phần thô nhà ở chia lô liền kề với tổng diện tích đất là 32.763,11m², diện tích xây thô là 77.459,09m², diện tích móng là 20.722,54m².

+ Tiến hành xây dựng phần thô nhà ở biệt thự với tổng diện tích đất là 10.158,33m², diện tích xây thô là 22.363,7m², diện tích móng là 7.454,57m².

+ Các hạng mục công trình còn lại theo quy hoạch sẽ do nhà đầu tư thứ cấp xây dựng.

- *Quy mô dân số:* Khoảng 1.212 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Dự án Khu dân cư phía Đông thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa được đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được chủ tịch UBND huyện Hà Trung điều chỉnh phê duyệt tại quyết định số 3985/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 với diện tích khoảng 95.753,5m² bao gồm các hạng mục: San nền giao thông, vỉa hè, cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng, điện sinh hoạt, hệ thống cấp nước, thoát nước và xây dựng phần thô, hoàn thiện mặt trước các công trình nhà ở bao gồm 263 lô nhà ở liền kề và 32 lô nhà biệt thự.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 89.017,3m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:

- Hoạt động thi công san nền dự án;
- Hoạt động thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật trên công trường;
- Hoạt động thi công xây thô công trình nhà ở chia lô, nhà ở biệt thự;
- Hoạt động thi công công trình công cộng;
- Hoạt động của cán bộ công nhân trên công trường;
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của người dân sống, sinh hoạt tại khu vực dự án;
- Hoạt động xe ra vào dự án;
- Hoạt động vệ sinh môi trường khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 7,92 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 3,96 m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh 3,96 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa xe, rửa thiết bị máy móc khoảng 9,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 0,279 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công trình nhà ở gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 96 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng bao gồm: Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật khoảng 47,85 tấn; Khối lượng CTR phá dỡ đường điện hiện trạng (*Dây dẫn, phụ kiện, thân cột thép,...*) là khoảng 10 tấn; Khối lượng chất thải từ vật liệu rơi vãi như đất, đá, cát là khoảng 984,42 tấn; Khối lượng chất thải từ mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng khoảng 1.664,75 tấn; Khối lượng đất bóc phong hóa là: 1.163,2 m³; Khối lượng đất dư thừa từ quá trình đào đắp hồ móng tại dự án khoảng 11.829,77 m³.

b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng 12,6 kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với lượng khoảng 607 lít/toàn bộ quá trình thi công.

3.1.3. Các tác động khác

a. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

b. Các rủi ro, sự cố môi trường:

- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu;
- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;
- Rủi ro, sự cố cháy nổ;
- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm;
- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nước thải, khí thải:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng $0,923 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt là $181,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Trong đó: Nước thải vệ sinh: $54,54 \text{ m}^3/\text{ngày}$; nước thải ăn uống: $54,54 \text{ m}^3/\text{ngày}$; nước thải tắm giặt: $72,72 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu bao gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform, dầu mỡ,...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO_2 , SO_2 , CO ,...

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải phát sinh từ sinh hoạt của các hộ dân khoảng $1.090,8 \text{ kg}/\text{ngày}$. Chất thải rắn dễ phân hủy gồm: thức ăn thừa, lá cây, thức ăn dư thừa...; Chất thải rắn tái chế: nhựa, nilon, vỏ đồ hộp, giấy...; Chất thải rắn khó phân hủy: Thủy tinh, sành sứ,...

- Bùn thải từ hệ thống thu gom, tiêu thoát nước tại dự án khoảng $95,56 \text{ kg}/\text{ngày}$.

b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng $16,44 \text{ kg}/\text{tháng}$. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải, bóng đèn neon,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...) được che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Thi công hoàn thiện hạ tầng thoát nước nội bộ quanh khu vực dự án gồm: hệ thống cống tròn có đường kính từ $\text{D}300 \div \text{D}800$, nước mưa thoát theo hướng Tây - Đông sau đó thoát ra tuyến mương hiện trạng phía Nam dự án.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời, trên đường thoát nước mưa bố trí hố ga tạm (kích thước $0,5 \text{ m} \times 0,5 \text{ m} \times 0,5 \text{ m}$) để lắng loại bỏ bùn đất, khoảng cách các hố ga là 100 m , sau đó chảy vào hệ thống thoát nước chung

của khu vực.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân có lưu lượng khoảng $3,96 \text{ m}^3/\text{ngày}$ thu gom về 02 hồ thu gom của trạm rửa xe bố trí tại 2 khu lán trại (dung tích mỗi bể xây dựng $3,0\text{m} \times 2\text{m} \times 1,5\text{m}$) để xử lý nước thải trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực. Thời gian lắng 2h, xây dựng bằng cách đào hố, dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm để xử lý nước rửa tay chân của công nhân trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải nhà vệ sinh có lưu lượng khoảng $3,96\text{m}^3/\text{ngày}$ được thu gom, xử lý bằng 10 nhà vệ sinh di động bố trí tại khu lán trại; Mỗi nhà vệ sinh di động có kích thước: rộng 1m x dài 2,4m x cao 2,42m với các thông số kỹ thuật như sau: Kích thước phủ bì: (Cx R x S) cm = (260 x 90 x 135) cm; Kích thước lọt lòng mỗi buồng: (Cx R x S) cm = (200 x 85 x 100) cm; Dung tích: bồn nước là 400 lít và bồn phân là 1.200 lít. Định kỳ 01 ngày/lần đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng tới hút chất thải đem đi xử lý.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Lưu lượng lớn nhất khoảng $9,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$ thu gom về 02 bể lắng dung tích 9m^3 (kích thước $3,0\text{m} \times 2,0\text{m} \times 1,5 \text{ m}$) để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường Quốc lộ 1A trong phạm vi 1 km từ dự án về phía Tây dự án (nơi tập trung phát sinh chất thải có khả năng rơi vãi nhiều nhất), tuyến đường phía Nam đường dẫn Cầu vượt giáp dự án dự án trong phạm vi 300m từ dự án về 2 phía Đông và phía Tây dự án được tưới với tần suất ít nhất 04 lần/ngày sao cho bề mặt cần làm ẩm được tưới đều không tạo ra lầy hóa. Nước dùng để làm ẩm được lấy từ tuyến mương hiện trạng phía Nam dự án.

- Đảm bảo tất cả các thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và môi trường.

- Phủ bạt, che chắn thùng xe các phương tiện vận chuyển tránh làm rơi vãi vật liệu trên đường ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

- Lắp dựng rào tôn xung quanh khu vực thi công dự án để ngăn cách giữa khu vực thi công dự án và các khu vực xung quanh, chiều dài rào tôn là 903,5m, chiều cao rào tôn là 2,5m.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

Trang bị 4 thùng đựng rác có nắp đậy với dung tích 100 lít tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom rác thải sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị môi trường tới thu gom và vận chuyển xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

+ Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật dự án khoảng 47,85 tấn, đơn vị thi công thu gom và hợp đồng với đơn vị môi trường có chức năng đến vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

+ Khối lượng CTR phá dỡ tuyến đường điện hiện trạng (dây dẫn, phụ kiện, thân cột thép) là 10 tấn có khả năng tái chế bán lại cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn.

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá rơi vãi,... khoảng 984,42 tấn công nhân thi công sử dụng để làm lớp lót sân đường nội bộ và dùng để san nền phía bên trong công trình khu vực dự án.

+ Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, bao bì xi măng khoảng 1.664,75 tấn sẽ được thu gom và tận dụng làm phế liệu.

+ Đất dư thừa từ quá trình bóc phong hóa san nền khoảng 1.163,20m³ chủ đầu tư tận dụng trồng cây, đắp tôn nền cho phần diện tích đất thảm cỏ cây xanh, tiểu cảnh. Quá trình bóc phong hóa tiến hành song song với hoạt động tôn nền khuôn viên cây xanh khu vực dự án.

- Đất dư thừa từ quá trình đào đắp công trình cấp điện, cấp thoát nước, hồ móng,... khoảng 11.829,77m³ toàn bộ khối lượng đất dư thừa này chủ đầu tư phối hợp với nhà thầu thi công tận dụng để đầm nền giao thông, vỉa hè khu vực dự án.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại: Trang bị sử dụng 6 thùng chứa dung tích 50 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lượng chất thải rắn nguy hại này được lưu trữ tạm tại khu vực riêng rộng 15m², theo mặt bằng khu lán trại. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Chất thải lỏng nguy hại: Chủ đầu tư sẽ trang bị 02 thùng phi (dung tích 0,5 m³/thùng) đặt tại 02 khu vực lán trại, thùng có nắp đậy kín, dán nhãn mác theo đúng quy định tại khu vực bảo dưỡng để chứa chất thải lỏng nguy hại sau đó định kỳ 12 tháng/lần được đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo đúng quy định.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

+ Nước mưa chảy tràn sẽ được thu gom bằng hệ thống cống thoát nước nội bộ, qua các hố ga lắng cặn rồi được đưa vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ Chủ đầu tư thi công tuyến cống thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế đã được phê duyệt, giải pháp thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải.

+ Chủ đầu tư thiết kế, thi công hệ thống thoát nước mưa đảm bảo kỹ thuật và chất lượng để thu gom tiêu thoát hết nước mưa cho khu dân cư. Toàn bộ nước mưa được thu gom vào hệ thống cống BTCT có đường kính D300, D600, D800 có tổng chiều dài 2.449,0m và kết hợp các hố ga thu thăm, ga lắng gồm hệ cống dưới vỉa hè và hệ thống cống dưới lòng đường, nước mưa thoát theo hướng từ Tây sang Đông, từ Bắc xuống Nam sau đó được đầu nối vào tuyến mương phía Nam dự án.

+ Đơn vị quản lý dự án là UBND huyện Hà Trung sẽ định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo khi bị hư hỏng xuống cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa cho khu dân cư, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- *Đối với Tổng Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Minh Tuấn:* Có trách nhiệm hoàn thiện lắp dựng modul hệ thống XLNTTT công suất 200m³/ngày đêm chia thành 2 modul (công suất 100m³/ngày đêm/ 1 modul), vị trí lắp dựng 2 modul HTXLNT đặt ngầm tại khu vực cạnh bãi đỗ xe phía Nam dự án. Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi thoát ra tuyến mương hiện trạng phía Nam dự án, bên cạnh đó chủ đầu tư có kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với hệ thống XLNTTT, điểm xả phải có tọa độ, biển báo, ký hiệu rõ ràng thuận tiện cho việc quản lý nước thải trước khi bàn giao cho UBND huyện Hà Trung.

Công nghệ xử lý: 1 modul XLNT hợp khối bằng vật liệu Composite công suất 100 m³/ngày đêm.

Nước thải → Bể điều hòa (TK01 - 1 bể) → Bể thiếu khí (TK02 - 1 bể) → Bể hiếu khí (TK03 - 1 bể) → Bể lắng (TK04 - 1 bể) → Bể trung gian (TK05 - 1 bể) → Bể khử trùng (TK06 - 1 bể) → Mương thoát nước hiện trạng phía Nam dự án.

- Đối với UBND huyện Hà Trung:

+ UBND huyện Hà Trung sau khi hoàn thành thủ tục chuyển giao công trình HTXLNT, có trách nhiệm vận hành, bảo dưỡng, bảo hành HTXLNT ổn định.

+ Thường xuyên giám sát công tác vận hành đối với đơn vị vận hành các công trình HTXLNT dự án, đảm bảo nước thải xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra tuyến mương hiện trạng phía Nam dự án.

+ Định kỳ (6 tháng/lần) bổ sung chế phẩm vi sinh vào các ngăn phân hủy vi sinh để nâng cao hiệu quả làm sạch của công trình.

+ Đưa ra quy định với các cá nhân, hộ gia đình về quy định yêu cầu các cá nhân, hộ gia đình vào đầu tư xây dựng phải cam kết tránh không để rơi vãi hóa chất, dung môi hữu cơ, xăng dầu, xà phòng,... vào hệ thống thoát nước. Các chất này làm thay đổi môi trường sống của các vi sinh vật, do đó giảm hiệu quả xử lý của các công trình xử lý sơ cấp.

- *Về trách nhiệm của hộ gia đình:* Thường xuyên bổ sung chế phẩm xử lý bề tự hoại tại hộ gia đình; Nước thải từ khu vực ăn uống tại các hộ được xử lý qua bể tách dầu mỡ để tách dầu mỡ trước khi thoát vào hệ thống thu gom và thoát nước thải chung của khu vực dự án; Nước thải từ khu vực tắm rửa, giặt giũ tại các hộ được xử lý qua bể lắng cặn để lắng cặn trước khi thoát vào hệ thống thu gom và thoát nước thải chung của khu vực dự án.

4.2.2. Về bụi, khí thải

- *Trách nhiệm của Tổng Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Minh Tuấn:* Bón phân cây xanh, cây cảnh trong khuôn viên dự án trên diện tích 3.079,17m² diện tích đất cây xanh, mặt nước theo quy hoạch để cải thiện môi trường và tăng vẻ đẹp.

- *Trách nhiệm UBND huyện Hà Trung :*

+ Khuyến nghị, tuyên truyền và vận động các hộ dân, các cá nhân, tổ chức thực hiện các biện pháp thu gom, giảm thiểu tác động do khí thải phát sinh từ quá trình nấu nướng, từ phương tiện giao thông,...

+ Thuê đơn vị có chức năng về môi trường tiến hành tổ chức quét dọn, phun tưới nước làm ẩm mặt đường, vỉa hè khu dự án trong những ngày hanh nóng nhằm hạn chế một phần bụi, đất cát có thể theo gió phát tán vào không khí. Tần suất phun 4 lần/ngày trong những ngày thời tiết nắng nóng việc này do tổ vệ sinh môi trường của chủ dự án thực hiện.

+ Chăm sóc đầy đủ cây xanh, cây cảnh trong khuôn viên dự án theo quy hoạch để cải thiện môi trường và tăng vẻ đẹp.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng về môi trường thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn thu gom rác thải và đưa đi xử lý theo quy định tại khu vực tập kết CTR của dự án và tại các thùng rác công viên, đường, nơi công cộng,... với tần suất 1 lần/ngày.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng về môi trường thường xuyên nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, thoát nước mưa; thông hút bùn từ hệ thống xử lý nước thải tập trung đi xử lý theo quy định; định kỳ phun xịt chất khử trùng khu vực cống rãnh thoát nước, khu vực tập kết rác thải trong khu dự án.

+ Lập kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đối với hệ thống thu gom, thoát nước của khu vực để hạn chế mùi phát sinh do nước tù đọng.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng về môi trường thường xuyên phun thuốc khử trùng, diệt khuẩn; trồng cây xanh khu vực tập kết rác thải; bổ sung chế phẩm vi sinh vào các bể tự hoại khu vực công cộng nhằm giảm thiểu mùi hôi phát tán ra môi trường xung quanh.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, trồng cây xanh trong khuôn viên khu đất nhằm điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường;

+ Khuyến khích hộ dân tiến hành lắp đặt hệ thống hút mùi tại khu vực nhà bếp, khu vực nhà bếp được hút khí thải bằng hệ thống chụp hút;

+ Tắt các phương tiện giao thông của cá nhân khi không cần thiết;

+ Thu gom, phân loại, tập kết chất thải đúng nơi quy định;

+ Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường

- Trách nhiệm của Tổng Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Minh Tuấn:

+ Tại mặt bằng dự án, bố trí 02 điểm tập kết CTR theo giờ bố trí tại góc phía Tây Nam và góc phía Tây Bắc dự án, mỗi điểm tập kết bố trí 3 xe chứa CTR loại $0,5\text{m}^3/1$ xe có nắp đậy đảm bảo kín. Cuối ngày, tất cả CTR tại 2 điểm tập kết CTR trên sẽ được thu gom, vận chuyển về điểm trung chuyển CTR bố trí ở góc phía Nam, cạnh khu vực bãi đỗ xe theo quy hoạch có diện tích 15m^2 .

+ Tại điểm trung chuyển CTR bố trí 6 xe thu gom rác (4 xe màu xanh, 02 xe màu trắng) có dung tích $0,5\text{m}^3/\text{xe}$ có nắp đậy và bánh xe đẩy đảm bảo tiêu chuẩn, điểm trung chuyển CTR được xây tường bao che, mái lợp tôn che chắn. Bên cạnh đó Tổng Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Minh Tuấn bố trí các thùng chứa rác thải sinh hoạt công cộng loại 100 lít/thùng trong khuôn viên cây xanh, khu vực công cộng để thu gom rác thải sinh hoạt, số lượng 24 thùng. Sau đó bàn giao lại công trình khu tập kết CTR cho UBND huyện Hà Trung.

- Trách nhiệm của UBND huyện Hà Trung:

+ UBND huyện Hà Trung có trách nhiệm quản lý, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn với đơn vị môi trường có chức năng vận chuyển đưa chất thải đi xử lý.

+ Tổ chức triển khai hoạt động phân loại CTRSH của hộ gia đình, cá nhân, tuyên truyền, vận động hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thực hiện việc phân loại, thu gom chất thải rắn sinh theo quy định;

+ Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho các hộ dân tham gia giữ gìn vệ sinh đường giao thông, nơi công cộng, thực hiện quy chế quản lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân và đăng ký thực hiện quy ước, cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường.

+ Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển CTRSH, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý CTRSH theo thẩm quyền hoặc hợp đồng ký kết (nếu có); phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vứt, đổ rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định.

+ UBND huyện Hà Trung chỉ đạo đơn vị môi trường có chức năng thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải tại các khu vực: đường giao thông, công viên, khu nhà văn hóa, sân thể thao,... thuộc khu vực dự án.

- Các hộ gia đình thuộc dự án có trách nhiệm phân loại CTR như sau:

+ Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn; bố trí thùng rác riêng biệt để chứa chất thải;

+ Thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh vào các thùng chứa có nắp đậy để tránh sự phân huỷ của các chất hữu cơ dễ phân huỷ sinh học gây ô nhiễm môi trường và sức khoẻ cộng đồng do mùi hôi và nước rỉ rác;

+ Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường; không xả rác ra môi trường, nơi công cộng,...

+ Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè trước và xung quanh khu vực.

+ Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết CTR sinh hoạt đúng nơi quy định; không được vứt, thải, đổ, bỏ CTR sinh hoạt ra môi trường không đúng nơi quy định.

4.2.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:

- Trách nhiệm của Tổng Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Minh Tuấn:

Chủ đầu tư có trách nhiệm bố trí 01 khu tập kết CTNH để thuận tiện cho việc thu gom và vệ sinh tại dự án. Tại khu tập kết CTNH bố trí 6 thùng chứa các loại CTNH khác nhau về đặc tính có dung tích 110 lít, được dán nhãn cụ thể cho từng loại đặc tính (bao gồm 6 đặc cơ bản: Dung môi thải; Thuốc diệt trừ các loài gây hại; Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải, các linh kiện, thiết bị điện tử thải hoặc các thiết bị điện; Các loại dầu mỡ thải; Sơn, mực, chất kết dính và nhựa thải có thành phần nguy hại; Pin, ắc quy thải).

- Trách nhiệm của UBND huyện Hà Trung:

+ *Phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT - BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho người dân, để thu gom chất thải nguy hại chuyển vào các thùng chứa chất thải nguy hại theo các chủng loại quy định đã được dán nhãn bên ngoài thùng.*

+ *Định kỳ 06 tháng/lần thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định.*

+ *Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.*

- Trách nhiệm của cá nhân, hộ gia đình:

+ Cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm thu gom, phân loại rác thải, đưa vào các thùng rác chứa CTNH tại khu tập kết CTNH của khu vực dự án.

+ Các cá nhân, hộ gia đình sẽ phải trả phí thu gom và vận chuyển theo đúng quy định.

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hệ thống xử lý nước thải		
1.1	Bể tự hoại 3 ngăn dung tích 3,0m ³ /bể	Bể	295

TT	Công trình bảo vệ môi trường	Đơn vị tính	Số lượng
1.2	Bể tách dầu mỡ tại hộ gia đình dung tích 0,2m ³ /bể	Bể	295
1.3	Công trình XLNTTT gồm 2 modul, công suất xử lý 100 m ³ /ngày đêm/ 1 modul	Modul	02
-	Bể điều hòa (TK01)	cái	2
-	Bể thiếu khí (TK02)	cái	2
-	Bể hiếu khí (TK03)	cái	2
-	Bể lắng (TK04)	cái	2
-	Bể trung gian (TK05)	cái	2
-	Bể khử trùng (TK06)	cái	2
2	Công trình/thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn		
-	Điểm tập kết chất thải rắn (thông thường và nguy hại) 15m ² /khu	Khu	02
-	Thùng chứa rác thải sinh hoạt công cộng loại 100 lít/thùng	Xe	24
	Xe chứa CTR sinh hoạt loại 0,5m ³ /xe	xe	12
-	Thùng chứa CTNH khác nhau về đặc tính có dung tích 110 lít/thùng	Thùng	6

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Theo điểm b khoản 2 điều 111 Luật BVMT 2020 Đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ, dự án “Khu dân cư phía Đông thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa” có tổng lưu lượng nước thải là 181,8 m³/ngày đêm không thuộc đối tượng bắt buộc phải thực hiện quan trắc và giám sát môi trường, vì vậy để giảm thiểu chi phí thi công cũng như vận hành dự án chủ đầu tư chỉ tiến hành quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý qua trạm XLNTTT dự án.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.